



第7課

ぶんぽう

文法まとめ

1. N (物・手段) で V ます
2. 「Từ/ câu」は～語で何ですか。
3. S は N1 người に N2 vật をあげます
4. S は N1 người に N2 vật をもらいました
5. もう V ました

かわひょうげん 会話表現

1. 失礼します。^{しつれい}
2. コーヒーは いかがですか。
3. いただきます。
4. このスプーン、すてきですね。

7

かわ 会話

いらっしやい

やまだいちろう
山田一郎 : はい。

ジョゼ・サントス : サントスです。
.....

やまだいちろう
山田一郎 : いらっしやい。どうぞ お上がり ください。^あ

ジョゼ・サントス : 失礼します。^{しつれい}
.....

やまだゆうこ
山田友子 : コーヒーは いかがですか。

マリア・サントス : ありがとう ございます。
.....

やまだゆうこ
山田友子 : どうぞ。

マリア・サントス : いただきます。
この スプーン、すてきですね。

やまだゆうこ
山田友子 : ええ、会社の 人に もらいました。^{かいしゃ}
メキシコの お土産です。^{おみやげ}

かいわ



広がる

1, ĐẾN THĂM NHÀ NGƯỜI NHẬT

LIÊN LẠC TRƯỚC

Người Nhật có thói quen là trước khi đến thăm nhà người khác, kể cả người quen, đều liên lạc trước để xác nhận thời gian, mục đích đến. Tránh đến bất ngờ sẽ gây phiền phức cho chủ nhà. Đồng thời khiến họ không được thoải mái khi chưa kịp chuẩn bị gì. Vì vậy, nếu bạn muốn ghé thăm nhà người Nhật thì hãy liên lạc trước nhé.

TẶNG QUÀ

Người Nhật rất coi trọng mối quan hệ xã hội. Quà tặng được ví như là một sợi dây gắn kết con người lại gần với nhau. Vì vậy, khi bạn đến chơi nhà người Nhật, bạn hãy chuẩn bị trước một món quà được gói cẩn thận và đẹp mắt. Tránh tặng những món quà như bút tất, giày dép, khăn mùi xoa nhé. Khi tặng, bạn nên đưa bằng hai tay và hơi cúi người xuống để tỏ lòng kính trọng.

KHI VÀO NHÀ NGƯỜI NHẬT

Khi bạn được mời vào nhà, bạn hãy cởi giày dép, xếp ngay ngắn, để mũi giày hướng ra cửa. Sau đó, xỏ dép đi trong nhà hoặc đi tất, tránh đi chân trần vào nhà. Đến phòng khách, bạn nên gửi lời cảm ơn một lần nữa tới chủ nhà và tặng quà cho chủ nhà.

KHI DÙNG BỮA VỚI NGƯỜI NHẬT

Người Việt Nam có thói quen, khi có khách đến chơi và dùng bữa thường dùng đũa gấp thức ăn cho khách. Tuy nhiên ở Nhật, bạn không nên có hành động này.

かいわ

Đặc biệt, người Nhật rất kiêng kỵ cắm đũa lên bát cơm, để thừa thức ăn hoặc bới đi bới lại thức ăn. Đây được coi là hành động mất lịch sự và không tôn trọng chủ nhà.

Bạn không nên rót nước/rượu cho mình mà hãy rót nước/rượu cho người bên cạnh mình.

Khi ăn bạn có thể nói chuyện vui vẻ với mọi người.

Bạn nên ngồi kiểu Seiza hoặc ngồi xếp 2 chân sang 1 bên, tránh khi đứng dậy sẽ chạm phải chân người đối diện.

Không nên dùng tăm trước mặt người khác.

NÓI LỜI CẢM ƠN SAU KHI RA VỀ

Sau khi dùng bữa xong khoảng 1 tiếng thì bạn có thể xin phép về. Bạn có thể nói: それでは そろそろ しつれいします Hoặc “そろそろ おいとまさせて いただきます” – cháu nghĩ cháu phải đi thôi. Khi ra về, bạn quay lại chào tạm biệt và cảm ơn gia chủ.

SAU KHI ĐẾN THĂM

Nếu bạn đến thăm người ở xa thì hãy liên lạc lại khi đã về đến nhà. Nếu chủ nhà là người lớn tuổi thì bạn nên viết thư cảm ơn hoặc gọi điện cảm ơn chủ nhà về bữa tối và hẹn gặp lại vào một dịp khác.

かいわ



え れんしゅう
絵で練習

①



②

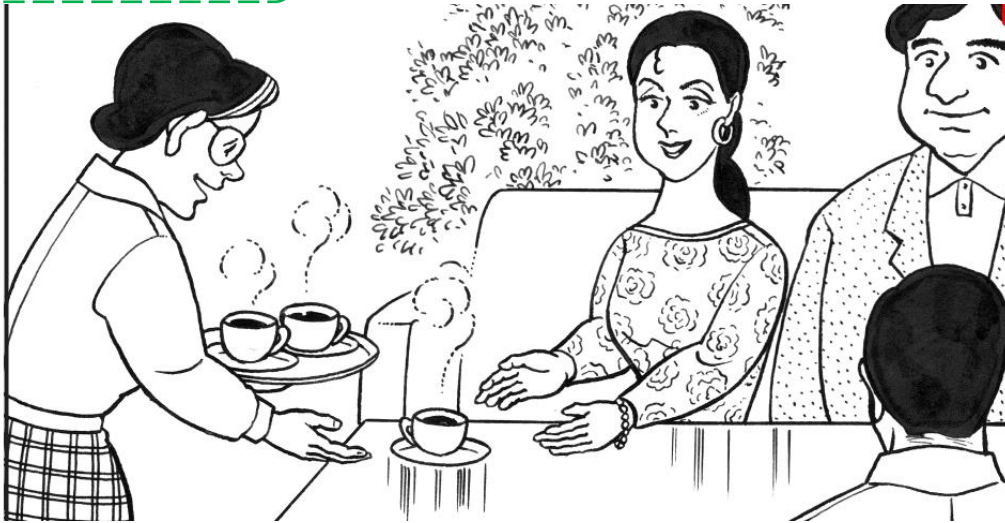


③



かいわ

④



⑤



おわり